

Số: /KH-UBND Hải Phòng, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

Tổng thể triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi giai đoạn 2023 – 2030 tại thành phố Hải Phòng

Căn cứ Quyết định số 2156/QĐ-TTg ngày 21/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi giai đoạn 2021 – 2030;

Thực hiện Quyết định số 799/QĐ-LĐTBXH ngày 23/6/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành Kế hoạch tổng thể triển khai Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi giai đoạn 2021 – 2030;

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch tổng thể triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi giai đoạn 2023 - 2030 tại thành phố Hải Phòng (gọi tắt là Kế hoạch tổng thể) với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát huy tối đa tiềm năng, vai trò, kinh nghiệm, tri thức của người cao tuổi tham gia vào các hoạt động văn hóa, xã hội, giáo dục, lao động, kinh tế, chính trị của thành phố phù hợp với nguyện vọng, nhu cầu, khả năng; thực hiện đầy đủ các quyền lợi và nghĩa vụ của người cao tuổi.

Tăng cường sức khỏe về thể chất và tinh thần, phòng chống ngược đãi người cao tuổi; nâng cao chất lượng mạng lưới y tế chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh, khám chữa bệnh và quản lý các bệnh mãn tính cho người cao tuổi; xây dựng môi trường thuận lợi để người cao tuổi tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch, vui chơi, giải trí.

Nâng cao chất lượng đời sống vật chất người cao tuổi; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách trợ giúp xã hội của Trung ương, nghiên cứu, xây dựng các cơ chế chính sách trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền của thành phố, hướng tới đảm bảo mức sống tối thiểu và nâng cao mức sống cho người cao tuổi; phát triển, nâng cao chất lượng hệ thống dịch vụ chăm sóc xã hội cho người cao tuổi, chú trọng người cao tuổi khuyết tật, người cao tuổi thuộc diện nghèo không có người phụng dưỡng; huy động khu vực tư nhân vào tham gia cung cấp dịch vụ chăm sóc người cao tuổi.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Ít nhất 80% người cao tuổi có nhu cầu và khả năng lao động có việc làm; ít nhất khoảng 500 người cao tuổi trở lên được hỗ trợ hướng nghiệp, đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở trợ giúp xã hội, trung tâm dịch vụ việc làm; ít nhất 300 hộ gia đình trở lên có người cao tuổi có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn khởi nghiệp, phát triển sản xuất, kinh doanh với lãi suất ưu đãi.

- Ít nhất 80% số xã, phường, thị trấn có các loại hình câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao của người cao tuổi, thu hút ít nhất 70% người cao tuổi tham gia luyện tập thể dục, thể thao, ít nhất 20% người cao tuổi tham gia văn hóa, văn nghệ.

- Ít nhất 70% số xã, phường, thị trấn có Câu lạc bộ Liên thế hệ tự giúp nhau hoặc các mô hình câu lạc bộ khác chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi, thu hút ít nhất 80% người cao tuổi trên địa bàn tham gia.

- Ít nhất 90% xã, phường, thị trấn có Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi.

- 100% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế; 70% người cao tuổi được phát hiện, điều trị, quản lý các bệnh không lây nhiễm; 70% người cao tuổi khám sức khỏe định kỳ ít nhất 1lần/năm; 80% người cao tuổi được lập hồ sơ theo dõi sức khỏe”

- 70% bệnh viện đa khoa, bệnh viện chuyên khoa (trừ bệnh viện chuyên khoa Nhi, bệnh viện Điều dưỡng - Phục hồi chức năng), bệnh viện y học cổ truyền có quy mô từ 50 giường bệnh trở lên tổ chức buồng khám bệnh riêng cho người cao tuổi tại khoa khám bệnh, bố trí giường bệnh điều trị nội trú cho người cao tuổi và 100% các bệnh viện đa khoa cấp tỉnh có khoa lão hoặc đơn nguyên lão khoa.

- Hàng năm, ít nhất 90% người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật được tiếp cận các dịch vụ y tế dưới nhiều hình thức khác nhau; 80% người cao tuổi khuyết tật được sàng lọc, phát hiện các dạng khuyết tật và được can thiệp, phục hồi chức năng; ít nhất 300 người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, không có người phụng dưỡng được chăm sóc, phục hồi chức năng và trợ giúp phù hợp tại các cơ sở phục hồi chức năng và cơ sở trợ giúp xã hội.

- 100% người cao tuổi tâm thần nặng, người cao tuổi lang thang được tiếp nhận, chăm sóc, phục hồi chức năng tại các cơ sở trợ giúp xã hội.

- 100% người cao tuổi không phải sống trong nhà tạm, dột nát.

- 100% người cao tuổi nghèo, không có người phụng dưỡng được hưởng các chính sách trợ giúp xã hội theo quy định của pháp luật;

- Ít nhất 90% người cao tuổi có khó khăn về tài chính, bị bạo lực, bạo hành được cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu.

- Ít nhất 70% gia đình có người cao tuổi bị bệnh suy giảm trí nhớ, khuyết tật nặng và có vấn đề khó khăn khác được tập huấn, hướng dẫn, nâng cao nhận thức, kỹ năng về chăm sóc, trợ giúp và phục hồi chức năng cho người cao tuổi.

- Ít nhất 90% cơ quan báo, đài thành phố có chuyên mục về người cao tuổi phát hành, truyền dẫn, phát sóng ít nhất 01 lần/tuần; ít nhất 70% người cao tuổi tiếp cận và sử dụng được các sản phẩm công nghệ thông tin, truyền thông.

3. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- 100% người cao tuổi có nhu cầu và khả năng lao động có việc làm; ít nhất khoảng 700 người cao tuổi trở lên được hỗ trợ hướng nghiệp, đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở trợ giúp xã hội, trung tâm dịch vụ việc làm; ít nhất 500 hộ gia đình trở lên có người cao tuổi có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn khởi nghiệp, phát triển sản xuất, kinh doanh với lãi suất ưu đãi.

- 100% số xã, phường, thị trấn có các loại hình câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao của người cao tuổi, thu hút ít nhất 80% người cao tuổi tham gia luyện tập thể dục, thể thao, ít nhất 50% người cao tuổi tham gia văn hóa, văn nghệ.

- 100% số xã, phường, thị trấn có Câu lạc bộ Liên thế hệ tự giúp nhau hoặc các mô hình câu lạc bộ khác chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi, thu hút ít nhất 80% người cao tuổi trên địa bàn tham gia.

- 100% xã, phường, thị trấn có Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi.

- 100% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế; 90% người cao tuổi được phát hiện, điều trị, quản lý các bệnh không lây nhiễm; 75% người cao tuổi khám sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần/năm; 85% người cao tuổi được lập hồ sơ theo dõi sức khỏe”

- 90% bệnh viện đa khoa, bệnh viện chuyên khoa (trừ bệnh viện chuyên khoa Nhi, bệnh viện Điều dưỡng - Phục hồi chức năng), Bệnh viện y học cổ truyền có quy mô từ 60 giường bệnh trở lên tổ chức buồng khám bệnh riêng cho

người cao tuổi tại khoa khám bệnh, bố trí giường bệnh điều trị nội trú cho người cao tuổi và 100% các bệnh viện đa khoa cấp tỉnh có khoa lão hoặc đơn nguyên lão khoa.

- Hàng năm, 100% người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật được tiếp cận các dịch vụ y tế dưới nhiều hình thức khác nhau; 90% người cao tuổi khuyết tật được sàng lọc, phát hiện các dạng khuyết tật và được can thiệp, phục hồi chức năng; ít nhất 500 người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, không có người phụng dưỡng được chăm sóc, phục hồi chức năng và trợ giúp phù hợp tại các cơ sở phục hồi chức năng và cơ sở trợ giúp xã hội.

- 100% người cao tuổi tâm thần nặng, người cao tuổi lang thang được tiếp nhận, chăm sóc, phục hồi chức năng tại các cơ sở trợ giúp xã hội.

- 100% người cao tuổi không phải sống trong nhà tạm, dột nát.

- 100% người cao tuổi nghèo, không có người phụng dưỡng được hưởng các chính sách trợ giúp xã hội theo quy định của pháp luật;

- 100% người cao tuổi có khó khăn về tài chính, bị bạo lực, bạo hành được cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu.

- Ít nhất 90% gia đình có người cao tuổi bị bệnh suy giảm trí nhớ, khuyết tật nặng và có vấn đề khó khăn khác được tập huấn, hướng dẫn, nâng cao nhận thức, kỹ năng về chăm sóc, trợ giúp và phục hồi chức năng cho người cao tuổi.

- 100% cơ quan báo, đài thành phố có chuyên mục về người cao tuổi phát hành, truyền dẫn, phát sóng ít nhất 02 lần/tuần; ít nhất 85% người cao tuổi tiếp cận và sử dụng được các sản phẩm công nghệ thông tin, truyền thông.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI

1. Đối tượng: Người cao tuổi, ưu tiên người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật; hộ gia đình có người cao tuổi; Hội người cao tuổi, Ban Đại diện người cao tuổi và các cơ quan, tổ chức có liên quan đến người cao tuổi.

2. Phạm vi: Triển khai thực hiện tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2023 - 2030.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhận thức đúng, đầy đủ về bản chất, vị trí, vai trò và tầm quan trọng của người cao tuổi, công tác bảo vệ, chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi

1.1. Nội dung thực hiện

Tạo chuyển biến và thống nhất trong nhận thức về người cao tuổi, công tác bảo vệ, chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi.

Các Sở, ngành, Hội, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân quận, huyện phối hợp với cơ quan thông tấn báo chí, tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức về người cao tuổi theo đúng quy định tại Luật người cao tuổi, Quyết định số 2156/QĐ-TTg ngày 21/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi giai đoạn 2021-2030 và Quyết định số 799/QĐ-LĐTBXH ngày 23/6/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Xây dựng nội dung và phương pháp tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng, bảo đảm thiết thực và hiệu quả, hình thức đa dạng, phong phú.

Tuyên truyền, khuyến khích khơi dậy phong trào tham gia bảo vệ, chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi; kịp thời khen thưởng, tôn vinh và nhân rộng các mô hình, cá nhân hoạt động hiệu quả, tiêu biểu ở các địa phương.

1.2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện: Các Sở, ngành, Hội, Ủy ban nhân dân quận, huyện.

1.3. Thời gian thực hiện: Hàng năm.

2. Trợ giúp y tế, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

2.1. Nội dung thực hiện

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách pháp luật về chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng và các chính sách khám chữa bệnh bảo hiểm y tế cho người cao tuổi, các chính sách hỗ trợ chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi.

Triển khai kịp thời chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám sức khỏe định kỳ, lập sổ quản lý theo dõi sức khỏe người cao tuổi ở y tế tuyến xã, ưu tiên nhóm người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên và từng bước mở rộng đến nhóm từ 65 tuổi trở lên; thực hiện khám chữa bệnh tại nhà cho người cao tuổi không có điều kiện đến cơ sở khám chữa bệnh.

Phát triển Khoa Lão khoa tại các bệnh viện đa khoa tuyến thành phố; bệnh viện tuyến quận, huyện có bộ phận lão khoa.

Phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ phát hiện sớm bệnh tật, chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng và phẫu thuật chỉnh hình, cung cấp dụng cụ trợ giúp cho người cao tuổi.

Phát triển mạng lưới nhân viên chăm sóc, thực hiện tư vấn chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi tại nhà và cộng đồng; tổ chức tập huấn, huấn luyện và

hướng dẫn người cao tuổi tự chăm sóc sức khỏe, thành viên gia đình chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi.

Hỗ trợ, phát triển cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí đối với người cao tuổi. Sửa đổi, bổ sung các quy định mở rộng diện bao phủ bảo hiểm y tế và bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho người cao tuổi tham gia bảo hiểm y tế.

2.2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện:

Các Sở, ngành: Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội thành phố Hải Phòng; Ủy ban nhân dân quận, huyện và các đơn vị có liên quan.

2.3. Thời gian thực hiện: từ năm 2024 đến năm 2030.

3. Phát triển mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội cung cấp dịch vụ chăm sóc, phục hồi chức năng đối với người cao tuổi

3.1. Nội dung thực hiện

Thực hiện quy hoạch, phát triển mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội chăm sóc, phục hồi chức năng cho người cao tuổi (công lập và ngoài công lập).

Hỗ trợ đầu tư cho các cơ sở trợ giúp xã hội về cơ sở vật chất, kỹ thuật và trang thiết bị đạt tiêu chuẩn quy định, bảo đảm có các phân khu chức năng, các hạng mục công trình đáp ứng hoạt động chăm sóc, phục hồi chức năng cho người cao tuổi.

Hỗ trợ thí điểm mô hình chăm sóc dài hạn đối với người cao tuổi; mô hình nhà xã hội an toàn tại cộng đồng cho người cao tuổi độc thân, người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa; thực hiện thí điểm ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần đối với khu vực tư nhân cung cấp dịch vụ chăm sóc người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn.

Nghiên cứu, đề xuất chính sách miễn, giảm tiền thuê đất đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa trên địa bàn thành phố (khuyến khích khu vực tư nhân đầu tư dịch vụ chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng đối với người cao tuổi).

3.2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện:

Các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Y tế; Ủy ban nhân dân quận, huyện và các đơn vị có liên quan.

3.3. Thời gian thực hiện: từ năm 2024 đến năm 2030.

4. Trợ giúp giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm và hỗ trợ sinh kế, nhà ở cho người cao tuổi

4.1. Nội dung thực hiện

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách về giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm và hỗ trợ sinh kế đối với người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, người cao tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo hướng phổ cập theo độ tuổi.

Thực hiện giới thiệu việc làm, hướng nghiệp cho người cao tuổi, ưu tiên hỗ trợ người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn.

Hỗ trợ thí điểm mô hình khởi nghiệp phù hợp với người cao tuổi; hỗ trợ các cơ sở của người cao tuổi phát triển sản xuất kinh doanh, dịch vụ phù hợp quy mô, trình độ quản lý.

Hỗ trợ ưu tiên người cao tuổi, gia đình có người cao tuổi được vay vốn với lãi suất ưu đãi để tạo việc làm, tăng thu nhập.

Nghiên cứu, đề xuất chính sách đặc thù, chính sách trợ giúp xã hội đối với người cao tuổi theo hướng giảm độ tuổi; nâng mức chuẩn trợ cấp xã hội theo khả năng ngân sách thành phố, giá tiêu dùng và tương quan chính sách đối với các nhóm đối tượng khác.

Hỗ trợ xây dựng mô hình nhà xã hội chăm sóc người cao tuổi độc thân, người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa, bảo đảm người cao tuổi không phải sống trong nhà dột, nát.

4.2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện:

Các Sở, ngành: Lao động - Thương binh và Xã hội, Xây dựng, Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội Hải Phòng; Hội Người cao tuổi thành phố; Ủy ban nhân dân quận, huyện và các đơn vị có liên quan.

4.3. Thời gian thực hiện: từ năm 2024 đến năm 2030.

5. Trợ giúp người cao tuổi tham gia hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch

5.1. Nội dung thực hiện

Hướng dẫn các quận, huyện thành lập và phát triển hệ thống câu lạc bộ về văn hóa, thể dục, thể thao phù hợp đối với người cao tuổi; nhân rộng mô hình Câu lạc bộ liên thế hệ giúp nhau chăm sóc người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn ổn định cuộc sống, hòa nhập cộng đồng.

Phát triển các môn thể thao phù hợp với người cao tuổi tham gia tập luyện, thi đấu; tổ chức các giải thể thao, hội thi, hoạt động văn hóa ở cơ sở phù hợp với sự tham gia của người cao tuổi.

Hướng dẫn các quận, huyện triển khai hệ thống thư viện trên địa bàn thành phố, hình thành môi trường đọc thân thiện, đa dạng hóa các dịch vụ và sản phẩm thông tin, thư viện và các điều kiện phù hợp với người cao tuổi.

Tăng cường ứng dụng công nghệ để người cao tuổi có thể nắm được thông tin về các điểm tham quan du lịch, nhà hàng, khách sạn, phương tiện.

Tập huấn sáng tác hội họa, âm nhạc, thơ ca cho người cao tuổi; tập huấn nghiệp vụ cho các hướng dẫn viên về kỹ năng, phương pháp hỗ trợ người cao tuổi khi tham gia các hoạt động du lịch.

Hướng dẫn các đơn vị, tổ chức vận tải, quản lý các công trình văn hóa thực hiện chính sách giảm giá vé cho người cao tuổi khi tham gia giao thông, tham quan, du lịch.

Triển khai thực hiện các thiết chế văn hóa cộng đồng; xây dựng nếp sống, môi trường ứng xử văn hóa phù hợp đối với người cao tuổi ở cộng đồng và gia đình; khuyến khích con cháu, dòng họ, cộng đồng xã hội chăm sóc người cao tuổi.

5.2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện:

Các Sở: Văn hóa - Thể thao, Du lịch; Hội Người cao tuổi thành phố; Ủy ban nhân dân quận, huyện và các đơn vị có liên quan.

5.3. Thời gian thực hiện: Hàng năm.

6. Phát huy vai trò người cao tuổi

6.1. Nội dung thực hiện

Động viên, khuyến khích người cao tuổi phát huy trí tuệ, kinh nghiệm tích cực xây dựng gia đình, dòng họ, cộng đồng xã hội gắn kết, văn minh; nêu gương sáng, chí bền cho con, cháu noi theo.

Vận động người cao tuổi tham gia các hoạt động kinh tế, văn hóa, chính trị, xã hội tại địa phương; phát triển phong trào người cao tuổi có uy tín để xây dựng làng văn hóa, khu dân cư văn minh phát huy bản sắc dân tộc, xóa bỏ hủ tục lạc hậu.

Phát huy vai trò người cao tuổi trong mọi lĩnh vực của cuộc sống, vận động người cao tuổi tham gia đóng góp ý kiến xây dựng chính sách, pháp luật và giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật.

6.2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện:

Các tổ chức: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố; Hội Người cao tuổi thành phố; Ủy ban nhân dân quận, huyện và đơn vị quan có liên quan.

6.3. Thời gian thực hiện: Hàng năm.

7. Trợ giúp người cao tuổi sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông

7.1. Nội dung thực hiện

Duy trì, phát triển, nâng cấp các cổng, trang tin điện tử hỗ trợ người cao tuổi. Áp dụng các công nghệ thông tin, công cụ, sản xuất tài liệu phục vụ đào tạo người cao tuổi sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông phục vụ hoạt động học tập, giảng dạy, truyền nghề, sản xuất kinh doanh, phục vụ nhu cầu sinh hoạt hàng ngày, nâng cao chất lượng cuộc sống của người cao tuổi.

7.2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông; Hội Người cao tuổi thành phố; Ủy ban nhân dân quận, huyện và các đơn vị có liên quan.

7.3. Thời gian thực hiện: Hàng năm.

8. Trợ giúp pháp lý đối với người cao tuổi

8.1. Nội dung thực hiện

Tăng cường thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý tại xã, phường, thị trấn nơi nhiều người cao tuổi khó khăn về tài chính, bị bạo lực, bạo hành có nhu cầu trợ giúp pháp lý và Hội Người cao tuổi, Ban Đại diện người cao tuổi, các câu lạc bộ người cao tuổi, các cơ sở trợ giúp xã hội khi có yêu cầu và phù hợp với điều kiện của địa phương.

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, tăng cường năng lực cho đội ngũ thực hiện công tác trợ giúp pháp lý đối với người cao tuổi.

Truyền thông về trợ giúp pháp lý đối với người cao tuổi thông qua các hoạt động thích hợp.

8.2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện: Sở Tư pháp; Hội người cao tuổi thành phố; Ủy ban nhân dân quận, huyện và các đơn vị có liên quan.

8.3. Thời gian thực hiện: Hàng năm.

9. Phòng chống dịch bệnh, giảm nhẹ thiên tai đối với người cao tuổi

9.1. Nội dung thực hiện

Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác trợ giúp hoạt động phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai đối với người cao tuổi.

Xây dựng mô hình phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai phù hợp với người cao tuổi.

Ứng dụng công nghệ giúp người cao tuổi nhận thông tin cảnh báo sớm để ứng phó với dịch bệnh và thiên tai.

9.2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện:

Các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Hội Người cao tuổi thành phố; Ủy ban nhân dân quận, huyện và các đơn vị có liên quan.

9.3. Thời gian thực hiện: Hàng năm.

10. Nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức và cộng tác viên làm công tác trợ giúp người cao tuổi

10.1. Nội dung thực hiện

Tập huấn bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ trợ giúp xã hội, phục hồi chức năng; đào tạo kỹ năng về công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe người cao tuổi cho khoảng 800 cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội (bình quân 110 người/năm).

Tập huấn cho cán bộ, nhân viên, cộng tác viên và gia đình người cao tuổi về kỹ năng, phương pháp chăm sóc và phục hồi chức năng cho người cao tuổi; thiết kế các video dạy các kỹ năng cho gia đình, người cao tuổi để chăm sóc và phục hồi chức năng cho người cao tuổi tại cộng đồng.

Phối hợp với các trường Đại học Y, Cao đẳng y tế để đào tạo bác sĩ và đào tạo nâng cao cho cán bộ y tế, cán bộ và nhân viên ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

10.2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Hội người cao tuổi thành phố; Ủy ban nhân dân quận, huyện và đơn vị có liên quan.

10.3. Thời gian thực hiện: Hàng năm.

11. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá và cơ sở dữ liệu về người cao tuổi

11.1. Nội dung thực hiện

Triển khai thực hiện chỉ số theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình, kế hoạch bảo đảm thông tin được tổng hợp từ cấp quản lý và các cơ quan thực hiện Chương trình, kế hoạch.

Phổ biến hệ thống theo dõi, giám sát kết quả thực hiện các chỉ tiêu và hướng dẫn cách đánh giá kết quả, tác động cho các cơ quan quản lý và các cơ quan thực hiện Chương trình, kế hoạch.

Tổng hợp, báo cáo, phổ biến thông tin kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chương trình cho các cơ quan liên quan ở địa phương.

Triển khai cơ sở dữ liệu, khảo sát, hệ thống thông tin quản lý người cao tuổi; quản lý người cao tuổi trực tuyến bảo đảm chia sẻ thông tin giữa các sở, ngành, địa phương làm cơ sở cho việc đề xuất, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chính sách, pháp luật về người cao tuổi.

11.2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện:

Các Sở, ngành: Lao động - Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Bảo hiểm xã hội thành phố, các đơn vị và địa phương liên quan.

11.3. Thời gian thực hiện: Hàng năm.

12. Hỗ trợ hoạt động đối với tổ chức của người cao tuổi

12.1. Nội dung thực hiện

Rà soát, nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ hoạt động Hội Người cao tuổi, Ban Đại diện người cao tuổi các cấp phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của thành phố, địa phương.

Phát triển Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi, các mô hình câu lạc bộ, nhất là mô hình câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau; các phong trào chăm sóc phát huy vai trò người cao tuổi và phong trào tham gia xây dựng nông thôn mới; bảo vệ môi trường; phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

12.2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện:

Các Sở: Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội; Hội Người cao tuổi thành phố; Ủy ban nhân dân quận, huyện và các đơn vị có liên quan.

12.3. Thời gian thực hiện: Hàng năm.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Từ nguồn ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên và chi đầu tư công hàng năm của các Sở, ngành, Hội, đoàn thể liên quan và Ủy ban nhân dân quận, huyện; các chương trình, dự án, đề án liên quan khác để thực hiện các hoạt động của Kế hoạch tổng thể theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật về đầu tư công.

2. Đóng góp, hỗ trợ hợp pháp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi ở cơ sở.

3. Các Sở, ngành, Hội, đoàn thể liên quan và quận, huyện lập dự toán ngân sách hàng năm để thực hiện Kế hoạch tổng thể và quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Cơ quan thường trực Ban Công tác người cao tuổi thành phố, chủ trì tổ chức thực hiện Kế hoạch tổng thể đảm bảo theo quy định.

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan có liên quan đánh giá tình hình, kết quả thực hiện, tổng hợp kiến nghị, đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù góp phần hoàn thiện các chính sách, pháp luật về người cao tuổi tại thành phố.

Chủ trì, phối hợp với cơ quan có liên quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với Hội Người cao tuổi thành phố.

Tổ chức thực hiện việc chăm sóc và nuôi dưỡng phục hồi chức năng cho người cao tuổi không nơi nương tựa, người cao tuổi mắc bệnh tâm thần tại các Cơ sở trợ giúp xã hội, chăm sóc và phục hồi chức năng của ngành.

Hỗ trợ tạo việc làm, hỗ trợ sinh kế; nhân rộng mô hình cơ sở trợ giúp xã hội chăm sóc và phục hồi chức năng cho người cao tuổi; mô hình cơ sở chăm sóc người cao tuổi; phát triển các cơ sở trợ giúp xã hội khu vực để chăm sóc, phục hồi chức năng cho người cao tuổi khi có hướng dẫn của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Phối hợp với các sở, ngành triển khai các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức; khảo sát, đánh giá và thu thập thông tin về người cao tuổi.

Tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức và cộng tác viên làm công tác trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người cao tuổi dựa vào cộng đồng.

Chủ trì kiểm tra, giám sát, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đảm bảo theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan vận động các nguồn tài trợ phi chính phủ nước ngoài (NGO) nhằm triển khai thực hiện Kế hoạch; Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và các cơ quan có liên quan tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố bố trí kinh phí từ nguồn vốn đầu tư công để triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án đầu tư được phê duyệt nhằm thực hiện Kế hoạch tổng thể. Chú trọng đề xuất chủ trương xây dựng Bệnh viện Lão khoa thành phố.

3. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của các Sở, ngành, địa phương và khả năng cân đối ngân sách, đề xuất bố trí, phân bổ kinh phí thực hiện Kế hoạch trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt đảm bảo theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí trên địa bàn thành phố, Cổng Thông tin điện tử thành phố, hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền nâng cao nhận thức về người cao tuổi và ứng phó với vấn đề già hóa dân số trên địa bàn thành phố.

Phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội cung cấp thông tin, tài liệu cho các cơ quan truyền thông phục vụ công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về Kế hoạch tổng thể.

5. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Hội Người cao tuổi thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn về tổ chức hoạt động đối với Hội Người cao tuổi, Ban Đại diện người cao tuổi; phối hợp với Ủy ban nhân dân quận, huyện triển khai, thực hiện nhiệm vụ đã được ủy quyền theo Quyết định số 2118/QĐ-UBND ngày 21/7/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố.

6. Sở Y tế

Chủ trì chỉ đạo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng cho người cao tuổi. Tích cực tham mưu xây dựng Bệnh viện lão khoa hoặc Viện dưỡng lão và thành lập các khoa Lão khoa trong bệnh viện.

7. Sở Văn hóa và Thể thao

Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các cơ quan liên quan chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp phát triển văn hóa, thể thao và gia đình đối với người cao tuổi.

8. Sở Du lịch

Chủ trì hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp phát triển du lịch đối với người cao tuổi. Tham mưu áp dụng các chính sách ưu đãi có liên quan đến người cao tuổi trong lĩnh vực du lịch.

9. Sở Xây dựng

Chủ trì, hướng dẫn phối hợp triển khai thực hiện nhiệm vụ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn.

10. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ người cao tuổi tạo việc làm và thu nhập trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

11. Sở Giao thông vận tải

Kiểm tra việc thực hiện giảm giá vé, hỗ trợ người cao tuổi khi tham gia giao thông của các đơn vị vận tải.

12. Sở Tư pháp

Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các hoạt động trợ giúp pháp lý đối với người cao tuổi.

13. Bảo hiểm xã hội thành phố Hải Phòng

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các đơn vị liên quan đẩy mạnh việc tuyên truyền, vận động, hỗ trợ cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí cho người cao tuổi. Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định nhằm mở rộng diện bao phủ bảo hiểm y tế và bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho người cao tuổi tham gia bảo hiểm y tế.

14. Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội Hải Phòng

Hỗ trợ thí điểm mô hình khởi nghiệp phù hợp với người cao tuổi; hỗ trợ các cơ sở của người cao tuổi phát triển sản xuất kinh doanh, dịch vụ phù hợp quy mô, trình độ quản lý.

Hỗ trợ ưu tiên người cao tuổi, gia đình có người cao tuổi được vay vốn với lãi suất ưu đãi để tạo việc làm, tăng thu nhập.

15. Ủy ban nhân dân các quận, huyện

Xây dựng và phê duyệt kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tổng thể tại địa phương; chủ động bố trí ngân sách, nhân lực thực hiện Kế hoạch; định kỳ kiểm tra và báo cáo việc thực hiện Kế hoạch tổng thể theo hướng dẫn của các sở, ngành.

Phối hợp với các Sở, ngành có liên quan triển khai Quyết định số 2118/QĐ-UBND ngày 21/7/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố.

16. Hội Người cao tuổi thành phố

Nghiên cứu, xây dựng từ 1-2 mô hình cơ sở dưỡng lão, mô hình hỗ trợ người cao tuổi khởi nghiệp theo hướng dẫn của Trung ương Hội Người cao tuổi Việt Nam; chủ trì, hướng dẫn các cấp hội triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Nhân rộng mô hình câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau đến năm 2030”; củng cố, hướng dẫn phát triển các quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi ở

cơ sở; triển khai các hoạt động thiết thực, hiệu quả “Tháng hành động vì người cao tuổi Việt Nam”; cuộc vận động “Toàn dân chăm sóc phụng dưỡng và phát huy vai trò người cao tuổi”; đẩy mạnh phong trào “Tuổi cao - Gương sáng”; tham gia, phối hợp với các sở, ngành, thực hiện Kế hoạch, xây dựng pháp luật, giám sát việc thực hiện pháp luật đối với người cao tuổi; thực hiện và triển khai nhiệm vụ chăm sóc và phát huy vai trò của người cao tuổi.

17. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, các tổ chức liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ tham gia thực hiện Kế hoạch tổng thể; tham gia xây dựng chính sách, pháp luật; giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về người cao tuổi.

Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Hội người cao tuổi thành phố trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của mình xây dựng kế hoạch cụ thể, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tổng thể.

Kế hoạch tổng thể này thay thế Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/3/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi giai đoạn 2022-2025 tại thành phố Hải Phòng.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Lao động- Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐTBXH;
- CT, PCT Lê Khắc Nam;
- UB MTTQVN TP, các Đoàn thể;
- Các Sở, ngành TP;
- Hội người cao tuổi TP;
- UBND các quận, huyện;
- CPVP;
- Phòng: VX, NC&KSGS;
- CV: LĐ;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Khắc Nam